

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Cô giáo lớp em

Đọc: Cô giáo lớp em

(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*** Kiến thức**

1. Trao đổi với bạn về một vài công việc ở trường của thầy cô giáo lớp em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Cô giáo yêu thương và dạy em nhiều điều hay*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý thầy cô, chăm chỉ học hành*; viết được bưu thiếp chúc mừng/ cảm ơn thầy cô giáo.

*** Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;.

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Khởi động: – HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, trao đổi với bạn về những công việc ở trường của thầy cô giáo lớp em. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Cô giáo lớp em</i> . – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,...	- Hs hát - HS chia sẻ trong nhóm - HS đọc
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1. Luyện đọc thành tiếng 1. Đọc 1.1. Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu. – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>thoảng, ngắm mãi, ...</i> ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe đọc - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	1.2. Luyện đọc hiểu	

	– Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>thoảng</i> (thoảng qua), <i>ghé</i> (tạm dừng lại một thời gian ở nơi nào đó, nhằm mục đích nhất định, trên đường đi),... – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: <i>yêu quý thầy cô, chăm chỉ học hành</i>	- HS đọc thầm - ND: <i>Cô giáo yêu thương và dạy em nhiều điều hay.</i> - HS chia sẻ
15'	1.3. Luyện đọc lại –Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng khổ thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại 2 khổ thơ cuối. – HS luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ cuối. – HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ cuối theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	— HS nhắc lại nội dung bài – HS nghe GV đọc – HS luyện đọc – HS luyện đọc thuộc lòng - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.
17'	1.4. Luyện tập mở rộng – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Lời yêu thương</i>. – HD HS thực hiện BT: viết bưu thiếp để chúc mừng/ cảm ơn thầy cô vào VBT. – HS nghe một vài bạn trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu – HS viết vào VBT - HS chia sẻ trước lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Cô giáo lớp em

Viết: Chữ hoa P

Từ chỉ người, hoạt động. Đặt câu hỏi Ở đâu?

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

* Kiến thức

1. Viết đúng kiểu chữ hoa *P* và câu ứng dụng.
2. Từ chỉ người và hoạt động của người. Câu chỉ hoạt động. Đặt và trả lời câu hỏi *Ở đâu?*
3. Hát bài hát về thầy cô giáo và nói về bài hát

* Phẩm chất, năng lực

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;
- Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;
- Biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.
- Mẫu chữ viết hoa *P*.
- Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>3'</i>	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa <i>P</i> và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
<i>10'</i>	<i>2. Viết</i> <i>2.1. Luyện viết chữ K hoa</i> –Cho HS quan sát mẫu chữ <i>P</i> hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ <i>K</i> hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ <i>P</i> hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ <i>P</i> hoa. – HD HS viết chữ <i>P</i> hoa vào bảng con. –HD HS tô và viết chữ <i>P</i> hoa vào VTV	— HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ <i>P</i> hoa. – HS viết vào bảng con, VTV

Chữ P

* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét cong trái và nét cong phải.

* Cách viết:

- Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái cách bên phải ĐK dọc 2 một li, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.

- Lia bút đến điểm giao nhau giữa ĐK ngang 3 và ĐK dọc 2, viết nét cong trái liền mạch với nét cong phải và dừng bút dưới ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 3.

10 ,	2.2. Luyện viết câu ứng dụng – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “ <i>Phố xá nhộn nhịp.</i> ” – GV nhắc lại quy trình viết chữ <i>P</i> hoa và cách nối từ chữ <i>P</i> hoa sang chữ <i>h</i> . – GV viết chữ <i>Phố</i> . – HD HS viết chữ <i>Phố</i> và câu ứng dụng “ <i>Phố xá nhộn nhịp.</i> ” vào VTV.	 – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết - HS quan sát – HS viết
7’	2.3. Luyện viết thêm – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao: Quảng Bình có động Phong Nha Có đèo Mụ Giạ, có phà sông Gianh. Ca dao – HD HS viết chữ <i>P</i> hoa, chữ <i>Phong</i> và câu ca dao vào VTV.	 – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết vào VTV
5’	2.4. Đánh giá bài viết – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	 – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.
12 ,	2. Luyện từ – Luyện từ3. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc bài thơ. – HD HS tìm từ ngữ trong nhóm nhỏ. Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – GV nhận xét kết quả.	 – HS xác định yêu cầu – HS tìm các từ ngữ , thảo luận -Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: a. bé – thợ nề – thợ mỏ – thợ hàn – thầy thuốc, b. chơi – xây – đào – nối – chữa bệnh) – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được

13'	3. Luyện câu 4.1. Câu chỉ hoạt động – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a. – Gợi ý HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HD HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc theo nhóm – HS viết vào VBT câu đã đặt – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	4.2. Đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu? – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ.. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT các câu hỏi vừa đặt. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS đặt và trả lời câu hỏi – HS viết vào VBT
7'	C. Vận dụng 1. Trò chơi Ca sĩ nhí – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HS hát/ nghe hát bài hát về thầy cô giáo.	– HS xác định yêu cầu của hoạt động – HS chơi – HS hát về thầy cô giáo
	2. Nói 1 – 2 câu về bài hát – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.. – Một vài nhóm HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của hoạt động – HS thảo luận trong nhóm nhỏ nói về bài hát
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm

TIẾNG VIỆT.

Bài : Người nặn tò he

Đọc: Người nặn tò he

Nghe viết: Vượt qua lốc dữ
(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Chia sẻ với bạn cách em tự làm một đồ chơi hoặc giới thiệu một đồ chơi em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung

bài đọc: *Đôi bàn tay khéo léo của bác Huân tạo nên những món đồ chơi dân gian thật sinh động*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra.*

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt ng/ngh, s/x và uôc/uôt.

*** Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Bảng phụ viết đoạn từ *Thoắt cái* đến *sắc xanh* để hướng dẫn HS luyện đọc.

– Tranh ảnh phóng to truyện *Mẹ của Oanh* (nếu có).

– Thẻ từ phân loại các nhóm từ về lao động.

– HS mang tới lớp một truyện về công việc, nghề nghiệp đã đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Hoạt động khởi động: – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn cách em tự làm một đồ chơi hoặc giới thiệu một đồ chơi em thích. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi, điểm đáng yêu của nhân vật, ... - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Người nặn tò he</i> .	- HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát phán đoán nd: - HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1 Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm riêng của bác Huân khi làm tò he, từ ngữ tả những con tò he. Câu cuối giọng vui, thể hiện tình cảm và niềm tự hào với công việc của bác Huân.) – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>nhuộm màu, vắt bột, nhọ nồi, lá riềng, mẹt, chum chim, lựu, ...</i> ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Thỉnh thoảng, / bác Huân nặn riêng cho tôi / một chú linh áo vàng, áo đỏ / hay vài anh chim bói cá / lấp lánh sắc xanh. //</i> <i>Tôi cứ thế mê mẩn ngắm / cả thế giới đồ chơi / mở ra trước mắt / và càng thấy yêu hơn / đôi bàn tay của bác hàng xóm thân thương. //</i> ... – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe

		- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
12'	1.2. Luyện đọc hiểu – Gọi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>hàng xóm (người ở cùng một xóm), vắt bột (lượng bột được vắt thành nắm nhỏ), chắt</i> (lấy riêng ra ít chất lỏng ở trong hỗn hợp có ít chất lỏng), <i>nhọ nòi</i> (cây nhỏ thuộc họ cúc, mọc hoang, thân có nhiều lông, hoa trắng, lá dùng làm thuốc), <i>chen chúc</i> (chen nhau lộn xộn), <i>mê mẩn</i> (say sưa thích thú đến mức như không còn biết gì cả),... – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc – HS liên hệ bản thân: <i>kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra.</i>	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ ND: : <i>Đôi bàn tay khéo léo của bác Huân tạo nên những món đồ chơi dân gian thật sinh động.</i>
8'	1.3 Luyện đọc lại – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ <i>Thoắt cái đến sắc xanh.</i> – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ <i>Thoắt cái đến sắc xanh.</i> – HS khá, giỏi đọc cả bài.	— HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc
17'	2. Viết 2.1. Nghe – viết – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>vẫn, gào thét, từng cơn, lặn hụp, chỉ huy,...</i>; hoặc do ngữ nghĩa, VD: <i>dữ, gió, giữa.</i> – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nhìn viết vào VBT – HS soát lỗi – HS nghe bạn nhận xét bài viết – HS nghe GV nhận xét một số bài viết

7'	2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt ng/ ngh – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b – HD HS tìm trong bài viết và ngoài những từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng <i>ng/ ngh</i> ; viết vào VBT. – HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được.	– HS đọc yêu cầu BT - HS làm vào VBT – HS chia sẻ
8'	2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt s/x và uôc/uôt – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc gợi ý – HD HS thảo luận nhóm đôi, tìm từ ngữ bắt đầu bằng <i>s/x</i> và từ ngữ chứa vần <i>uôc/uôt</i> phù hợp với yêu cầu. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS quan sát tranh và nêu kết quả - HS thực hiện vào VBT
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Người nặn tò he

-MRVT: Nghề nghiệp

-Đọc- kể: Mẹ của Oanh

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

1. MRVT về nghề nghiệp (từ ngữ chỉ người lao động, chỉ hoạt động lao động của người, chỉ vật dụng dùng khi lao động và nơi lao động). Điền từ ngữ tìm được phù hợp vào chỗ trống.

2. Đọc – kể truyện *Mẹ của Oanh*.

*** Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II. Chuẩn bị:

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe

15'	3. Luyện từ – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS quan sát và đọc từ, chọn từ xếp vào từng nhóm. – HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp vào từng nhóm. – HS nghe GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ thuộc mỗi nhóm.	– HS xác định yêu cầu của BT 3 (Đáp án: a. công nhân – nông dân – bác sĩ, b. cày ruộng – lái tàu – khám bệnh, c. máy khoan – máy cày – ống nghe, d. công trường – bệnh viện – đồng ruộng) – HS chơi tiếp sức – HS tìm thêm các từ ngữ
19'	4. Luyện câu – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS lựa chọn từ ngữ theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ – Yêu cầu HS làm bài vào VBT. – HS đọc lại đoạn văn đã điền từ. – HS nghe bạn và GV nhận xét. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.
15'	5. Kể chuyện (Đọc – kể) 5.1. Đọc lại truyện Mẹ của Oanh Yêu cầu HS đọc lại truyện <i>Mẹ của Oanh</i> để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...	– HS đọc truyện
	5.2. Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc – Yêu cầu HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có). – HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện	– HS quan sát tranh, đọc TN, ND - HS làm việc theo nhóm
10'	5.3. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh – Yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.	– HS quan sát tranh, kể chuyện - HS làm việc theo nhóm - HS chia sẻ trước lớp – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
7'	5.4. Kể toàn bộ câu chuyện – Yêu cầu HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện trong	

	nhóm nhỏ. – Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.	– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp – HS chia sẻ
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Người nặn tò he

- Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tt)

- Đọc một bài văn về nghề nghiệp
(Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.
2. Chia sẻ một bài văn đã đọc về nghề nghiệp đã tìm đọc.
3. Chơi trò chơi *Đoán nghề nghiệp qua hoạt động*.

* **Phẩm chất, năng lực**

-Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

II. Chuẩn bị:

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
7'	6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc 6.1. Nói về một đồ chơi em thích – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và gợi ý. – HS nói 4 – 5 câu về món đồ chơi của em trong nhóm nhỏ. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp – HS nhận xét
10'	6.2. Viết về một đồ chơi em thích – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b.	– HS xác định yêu cầu của BT

	– HD HS viết nội dung vừa nói vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết. – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– Viết vào VBT – HS chia sẻ trước lớp
15'	C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng 1.1. Chia sẻ một bài văn đã học về nghề nghiệp – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, thông tin em thích, lí do em thích và chọn câu văn nói về công việc, nghề nghiệp của nhân vật. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ
	1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) 1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài văn, tác giả, câu văn hay và thông tin em thích. – Một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp	– HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết. - HS chia sẻ
17'	2. Chơi trò chơi Đoán nghề nghiệp qua hoạt động – GV hướng dẫn cách chơi: HS làm quản trò thực hiện hoạt động gắn với một nghề nghiệp cho HS cả lớp đoán tên. HS đoán được tên nghề nghiệp sẽ tiếp tục làm quản trò. – HS chơi trò chơi và ghi nhớ được những hoạt động chính của một số nghề nghiệp	– HS chơi trò chơi – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

